TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP-NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5646 /QĐ-CNNL	*Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc: Phê duyệt danh mục nhiệm vụ KHCN bổ sung/đột xuất thực hiện năm 2026 lĩnh vực Hoá và Chế biến dầu khí

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 19/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ -Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 09/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 8876/QĐ-DKVN ngày 26/11/2024/QĐ-DKVN của Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ KHCN;

Căn cứ Quyết định số 3282/QĐ-CNNL ngày 24/4/2026 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (bao gồm các văn bản bổ sung/thay thế nếu có);

Căn cứ Quyết định số 4868/QĐ-CNNL ngày 12/6/2026 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam về việc phân công nhiệm vụ trong Ban Điều hành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (bao gồm các văn bản bổ sung/thay thế nếu có);

Căn cứ Biên bản số 5266/BB-CNNL ngày 26/6/2026 v/v họp Hội đồng NV KHCN chuyên ngành Hóa CBDK xét duyệt danh mục các NV KHCN lĩnh vực Hóa CBDK giao bổ sung/đột xuất thực hiện năm 2026;

Xét đề nghị của Ban Khoa học Công nghệ & Chuyển đổi số tại Phiếu trình số 967/2026/KHCN ngày 06/7/2026 về việc phê duyệt danh mục Nhiệm vụ KHCN bổ sung/đột xuất năm 2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực Hóa-Chế biến dầu khí giao bổ sung/đột xuất thực hiện năm 2026 từ nguồn Quỹ phát triển KHCN của Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng Quốc gia Việt Nam, chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Ban Khoa học công nghệ & Chuyển đổi số, Ban Công nghiệp khí & Lọc hóa dầu và các Ban chuyên môn liên quan của Petrovietnam phối hợp triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Quy chế quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ban hành kèm theo Quyết định số 3282/QĐ-CNNL ngày 24/4/2026 (bao gồm sửa đổi, bổ sung và thay thế (nếu có)) và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng/Trưởng các Ban liên quan của Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng Quốc gia Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Các Ban: CNK&LHD, TCKT (e-copy);
- PVU, VPI (e-copy, để thực hiện);
- Lưu: VT, KHCN (03b).

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100681592 - C.T.N.H.H - TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM - P. GIẢNG VÕ

Lê Xuân Huyên

TT	Tên NV KHCN đề xuất	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính	Kết quả dự kiến đạt được	Phương thức thực hiện
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
3.	Nghiên cứu khả năng phát triển sản xuất dung môi công nghiệp từ nguồn nguyên liệu tiềm năng tại Việt Nam, định hướng cho Petrovietnam	- Đánh giá toàn diện thị trường dung môi công nghiệp tại Việt Nam. - Xác định danh mục dự án tiềm năng sản xuất dung môi của Petrovietnam. - Đánh giá cơ hội đầu tư của 1-2 mẫu sản phẩm dung môi thực tế trên danh mục dự án tiềm năng đã xác định.	- Khảo sát, phân tích và đánh giá xu hướng phát triển thị trường dung môi thế giới, khu vực và Việt Nam. - Khảo sát, đánh giá các nguồn nguyên liệu tiềm năng cho sản xuất dung môi công nghiệp tại Việt Nam. - Lựa chọn các công nghệ sản xuất dung môi công nghiệp phù hợp với các nguồn nguyên liệu tiềm năng và điều kiện của Việt Nam. - Xếp hạng danh mục dự án tiềm năng sản xuất dung môi công nghiệp của Petrovietnam; - Đánh giá cơ hội đầu tư của 1-2 mẫu sản phẩm dung môi thực tế trên danh mục dự án tiềm năng và đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế.	- Báo cáo nghiên cứu thị trường dung môi công nghiệp tại Việt Nam. - Xếp hạng danh mục dự án tiềm năng sản xuất dung môi công nghiệp của Petrovietnam. - Đánh giá cơ hội đầu tư của 1-2 mẫu sản phẩm dung môi thực tế trên danh mục dự án tiềm năng và đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế.	Tuyển chọn
4.	Nghiên cứu nâng cấp quy trình công nghệ sản xuất than hoạt tính từ sinh khối đáp ứng yêu cầu chất lượng cho siêu tụ điện làm cơ sở nghiên cứu thương mại hóa	- Hoàn thiện, tối ưu và nâng cấp quy trình công nghệ sản xuất than hoạt tính dùng làm vật liệu điện cực cho siêu tụ điện lớp điện kép (EDLC) từ các nguồn sinh khối tiềm năng như trấu, vỏ dừa và tre. - Đánh giá hiệu quả kinh tế và cơ hội đầu tư sản phẩm than hoạt tính đáp ứng yêu cầu chất lượng cho siêu tụ điện.	- Khảo sát, thu thập và lựa chọn các nguồn sinh khối trong nước như trấu, vỏ dừa, tre, vỏ sầu riêng và các nguyên liệu tiềm năng khác để làm nguyên liệu sản xuất than hoạt tính. - Khảo sát đánh giá các loại siêu tụ điện, lý do đề xuất siêu thụ điện EDLC để nghiên cứu. - Nâng cấp và tối ưu quá trình than hóa và hoạt hóa hóa học bằng các tác nhân thích hợp như KOH, HCl trong các điều kiện môi trường khác nhau.. - Phân tích, xác định các đặc trưng vật liệu của than hoạt tính sau khi được tối ưu hóa, bao gồm diện tích bề mặt riêng, cấu trúc mao quản, thành phần hóa học và các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan, như mật độ năng lượng, mật độ công suất, điện dung của siêu tụ điện - Đánh giá sản phẩm,so sánh với các sản phẩm thương mại hiện có.	- Quy trình sản xuất than hoạt tính chất lượng cao cho siêu tụ điện, với đầy đủ các thông số kỹ thuật, điều kiện hóa học. – Sản phẩm mẫu than hoạt tính đáp ứng yêu cầu chất lượng cho siêu tụ điện: 50g. – Đánh giá cơ hội đầu tư và hiệu quả kinh tế sơ bộ cho mẫu than hoạt tính được sản xuất đáp ứng yêu cầu chất lượng cho siêu tụ điện. – Đề xuất định hướng nghiên cứu thương mại và cơ chế hợp tác triển khai.	Tuyển chọn

TT	Tên NV KHCN đề xuất	Định hướng mục tiêu	Nội dung nghiên cứu chính	Kết quả dự kiến đạt được	Phương thức thực hiện
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
			- Đánh giá sơ bộ tính khả thi và hiệu quả kinh tế và đề xuất lộ trình thương mại hóa sản phẩm và mô hình hợp tác với đối tác trong và ngoài nước.		
5.	Nghiên cứu đánh giá khả năng tham gia và định hướng phát triển chuỗi giá trị hóa dược, polymer y sinh trên cơ sở chuỗi giá trị lọc hóa dầu của Petrovietnam	- Đánh giá thị trường, khả năng tham gia của Petrovietnam vào chuỗi hoá dược, vật liệu y tế và polymer y sinh. - Xác định phân khúc sản phẩm ưu tiên gắn với lợi thế chuỗi lọc hoá dầu, kiểm chứng sơ bộ tính khả thi kỹ thuật ở quy mô phòng thí nghiệm, đánh giá cơ hội đầu tư..	- Khảo sát, thu thập và phân tích dữ liệu thị trường hóa dược, vật liệu y tế và polymer y sinh tại Việt Nam, khu vực và thế giới. - Đánh giá hiện trạng chuỗi giá trị hóa dược, polymer y sinh và khả năng tham gia của Petrovietnam và khả năng liên kết với các đối tác trong nước, quốc tế. - Xây dựng tiêu chí lựa chọn, đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế – kỹ thuậtcủa các nhóm sản phẩm/dự án tiềm năng trong lĩnh vực hóa dược, vật liệu y tế và polymer y sinh. - Sàng lọc nhóm sản phẩm tiềm năng và lựa chọn phân khúc phù hợp, như tá dược polymer, polymer y sinh phân hủy sinh học hoặc vật liệu y sinh có khả năng tích hợp với chuỗi lọc hóa dầu. - Thực hiện tổng hợp/thử nghiệm sơ bộ ở quy mô phòng thí nghiệm đối với phân khúc đã lựa chọn; đánh giá cơ hội đầu tư.	- Báo cáo đánh giá thị trường và chuỗi giá trị hóa dược, vật liệu y tế, polymer y sinh. - Báo cáo đánh giá khả năng tham gia của Petrovietnam trong chuỗi giá trị hóa dược, polymer y sinh. - Bộ tiêu chí lựa chọn và xếp hạng nhóm sản phẩm/dự án tiềm năng. - Sàng lọc nhóm sản phẩm tiềm năng và lựa chọn 1-2 phân khúc cụ thể (tá dược polymer, polymer y sinh phân hủy sinh học từ nguyên liệu sẵn có của Petrovietnam) và thực hiện tổng hợp/thử nghiệm sơ bộ ở quy mô phòng thí nghiệm, đánh giá đặc tính vật liệu (độ tương thích sinh học sơ bộ, tính chất cơ-lý, khả năng phân hủy), đánh giá cơ hội đầu tư.	Tuyển chọn